

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẢNG TRỊ**

**ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)**

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: LỊCH SỬ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Mã đề thi: 0602

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 24. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, khối đoàn kết toàn dân được phát huy qua tổ chức nào sau đây?

- A. Mặt trận Liên Việt. B. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. D. Mặt trận Việt Minh.

Câu 2. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), quân dân Việt Nam giành được quyền chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ) với thắng lợi của chiến dịch nào sau đây?

- A. Biên giới (thu-đông 1950). B. Hòa Bình (đông-xuân 1951-1952)
C. Việt Bắc (thu-đông 1947). D. Điện Biên Phủ (1954).

Câu 3. Trong thời gian hoạt động ở Pháp, Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam. B. Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.
C. Quốc tế Cộng sản. D. Đông Dương Cộng sản đảng.

Câu 4. Theo quyết định của Hội nghị Ianta (2-1945), Đông Âu thuộc phạm vi ảnh hưởng của nước nào?

- A. Pháp. B. Mỹ. C. Liên Xô. D. Anh.

Câu 5. Một trong những nội dung của đường lối Đổi mới đất nước giai đoạn từ năm 2006 đến nay là

- A. giải quyết triệt để tình trạng lạm phát kinh tế.
B. đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.
C. thực hiện chiến lược hội nhập quốc tế toàn diện.
D. phấn đấu thực hiện thành công Ba chương trình kinh tế.

Câu 6. Trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, hành động leo thang chiến tranh của Mỹ được thể hiện qua việc

- A. đưa quân đội Mỹ trực tiếp tham chiến và mở rộng chiến tranh ra miền Bắc.
B. ồ ạt tăng viện trợ quân sự để quân đội Sài Gòn tự gánh vác cuộc chiến tranh.
C. bắt đầu sử dụng phổ biến các chiến thuật mới “trục thẳng vận”, “thiết xa vận”.
D. sử dụng quân đội Sài Gòn làm lực lượng xung kích xâm lược Cam-pu-chia.

Câu 7. Ngày 1-1-1942, văn kiện nào sau đây được kí kết, tạo cơ sở cho việc thành lập Liên hợp quốc?

- A. Hiệp ước Ba-li. B. Tuyên ngôn Nhân quyền.
C. Tuyên bố về Liên hợp quốc. D. Chương trình Nghị sự 2030.

Câu 8. Sách lược ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong một năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phân hoá cao độ kẻ thù và hạn chế được sự chống phá của chúng.
B. Giữ vững nền độc lập dân tộc và sự toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.
C. Giúp Việt Nam tránh được các cuộc xung đột quân sự với Pháp.
D. Đưa Việt Nam thoát khỏi tình thế bị bao vây, cấm vận và cô lập.

Câu 9. Trong công cuộc Đổi mới (từ 1986 đến nay), Việt Nam đạt được thành tựu văn hoá-xã hội nào sau đây?

- A. Đưa người lên thám hiểm Mặt Trăng.
B. Chỉ số phát triển con người (HDI) tăng.
C. Tốc độ tăng trưởng GDP trên 8%/năm.
D. Đứng đầu thế giới về xuất khẩu dầu thô.

Câu 10. Trong những năm 1905-1909, các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu diễn ra chủ yếu ở quốc gia nào?

- A. Nga. B. Anh. C. Mỹ. D. Nhật Bản.

Câu 11. Trong những năm 1961-1965, Mỹ tiến hành chiến lược chiến tranh nào ở miền Nam Việt Nam?

- A. Chiến tranh cục bộ. B. Chiến tranh đặc biệt.
C. Việt Nam hóa chiến tranh. D. Đông Dương hoá chiến tranh.

Câu 12. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hệ thống xã hội chủ nghĩa được xác lập với thắng lợi của cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở

- A. Liên Xô. B. Đông Âu. C. Cuba. D. Trung Quốc.

Câu 13. Yếu tố nào sau đây **không** ảnh hưởng đến hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc?

- A. Truyền thống quê hương. B. Hoàn cảnh đất nước.
C. Xu thế toàn cầu hoá. D. Nhận thức cá nhân.

Câu 14. Nội dung nào phản ánh đúng điểm tương đồng giữa Cách mạng tháng Tám năm 1945 với hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ (1945-1975) của nhân dân Việt Nam?

- A. Chịu tác động từ những biến động lịch sử của đất nước và thế giới.
B. Tiến hành cách mạng ruộng đất để phát huy sức mạnh toàn dân.
C. Lực lượng vũ trang đóng vai trò quan trọng và quyết định thắng lợi.
D. Kết hợp hài hoà việc thực hiện hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám năm 1945?

- A. Có ảnh hưởng trực tiếp đến thuộc địa của Pháp ở châu Phi.
B. Mở ra kỉ nguyên mới của dân tộc: kỉ nguyên độc lập, tự do.
C. Đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền.
D. Mở ra một bước ngoặt lịch sử lớn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 16. Trong việc thực thi chủ quyền trên biển, đảo và quần đảo, năm 1982, Chính phủ Việt Nam thành lập huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Cần Thơ. B. Quảng Nam -Đà Nẵng. C. Thừa Thiên-Huế. D. Hải Phòng.

Câu 17. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của các cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam (trước Cách mạng tháng Tám năm 1945) là

- A. sự giúp đỡ to lớn của các lực lượng dân chủ, hoà bình trên thế giới.
B. lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết trong kháng chiến của nhân dân.
C. quân giặc không quen với địa hình và điều kiện tự nhiên của Việt Nam.
D. sự khó khăn của quân giặc do hành quân xa và thiếu thốn lương thực.

Câu 18. Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng thách thức của Cộng đồng ASEAN?

- A. Sự đa dạng về chế độ chính trị, những mâu thuẫn trong quan hệ song phương.
B. Chưa có quan hệ rộng mở với các đối tác bên ngoài khu vực Đông Nam Á.
C. Khoảng cách kinh tế, sự chênh lệch trình độ phát triển, sự cạnh tranh sản xuất.
D. An ninh phi truyền thống, ô nhiễm môi trường và các tội phạm xuyên quốc gia.

Câu 19. Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427) diễn ra nhằm chống lại ách đô hộ của triều đại phong kiến nào ở Trung Quốc?

- A. Nhà Hán. B. Nhà Minh. C. Nhà Đường. D. Nhà Thanh.

Câu 20. Những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu và Phan Châu Trinh đầu thế kỉ XX đều xuất phát từ động cơ tìm kiếm sự giúp đỡ từ bên ngoài để

- A. thành lập chính đảng vô sản. B. khôi phục độc lập của dân tộc.
C. đánh đuổi Pháp bằng vũ lực. D. khôi phục chế độ phong kiến.

Câu 21. Từ sau năm 1991, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh ở

- A. Ba Lan. B. Thái Lan. C. Trung Quốc. D. Rumani.

Cho đoạn tư liệu, trả lời các câu 22, 23, 24

“Ngày 8-8-1967, ASEAN chính thức được thành lập, ra bản Tuyên bố Băng cốc về mục tiêu hoạt động của tổ chức. Nội dung chính của Tuyên bố Băng cốc tập trung vào việc thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá; thúc đẩy hoà bình và ổn định trong khu vực; thúc đẩy sự hợp tác giữa các nước trên các lĩnh vực nhằm tạo cơ sở cho Đông Nam Á thành một cộng đồng hoà bình và thịnh vượng. Nhưng thực ra việc thành lập ASEAN chủ yếu là do nguyên nhân về an ninh chính trị: “Cho dù trong văn kiện thành lập ASEAN, Tuyên bố Băng cốc năm 1967, đã nói về thúc đẩy hợp tác kinh tế, xã hội và văn hoá song nền móng của Hiệp hội trong thời kì này là những vấn đề an ninh chính trị””.

(GS Vũ Dương Ninh (CB), *Một số chuyên đề Lịch sử thế giới*, Tập 2, NXB ĐHQG Hà Nội, 2008, tr.313)

Câu 22. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về hành trình phát triển của ASEAN (từ năm 1967 đến nay)?

- A. Đi từ coi trọng hợp tác về kinh tế sang hợp tác về an ninh chính trị và kinh tế.
- B. Trong giai đoạn đầu, ASEAN tập trung “xây dựng lòng tin và học cách hoà giải”.
- C. Từ khi thành lập đến nay, trọng tâm hợp tác của ASEAN không có gì thay đổi.
- D. Quá trình mở rộng thành viên diễn ra đúng với lộ trình đề ra từ khi thành lập.

Câu 23. Theo Tuyên bố Băng Cốc (1967), mục đích chính trong việc thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á là

- A. thúc đẩy hợp tác kinh tế, văn hoá, xã hội giữa các nước trong khu vực.
- B. xoá bỏ tất cả những bất đồng giữa các nước về chủ quyền biển đảo.
- C. phối hợp với quân Đồng minh tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- D. đoàn kết các nước trong khu vực đấu tranh giành độc lập dân tộc.

Câu 24. Yếu tố nào sau đây tác động đến việc ASEAN coi trọng những vấn đề an ninh chính trị khi mới thành lập?

- A. Các nước thành viên ASEAN chưa giành được độc lập dân tộc.
- B. “Vấn đề Cam-pu-chia” dẫn đến sự bất ổn về chính trị ở khu vực.
- C. Sự tồn tại của Trật tự thế giới hai cực I-an-ta và cuộc Chiến tranh lạnh.
- D. Đông Nam Á đang đứng trước nguy cơ bị thực dân phương Tây xâm lược.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Việc thiết lập quan hệ với Đồng minh, đặc biệt là với quân đội Mỹ ở Hoa Nam [Trung Quốc] là một thắng lợi ngoại giao có ý nghĩa chiến lược và sách lược quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Có thể sự giúp đỡ về vật chất (vũ khí, thuốc men) và sự huấn luyện quân sự của “Đội con Nai” chỉ là một sự đóng góp không lớn vào quá trình xây dựng lực lượng của Mặt trận Việt Minh, nhưng ý nghĩa chính trị do mối quan hệ này mang lại thì rất to lớn và vô cùng quan trọng. [...]. Trong thời kì tiền khởi nghĩa và giành chính quyền, yếu tố này đã góp phần nâng cao đáng kể ảnh hưởng và uy tín chính trị của Việt Minh cả ở trong nước và trên trường quốc tế”.

(Phạm Hồng Tung, *Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2025, tr.379)

- a) Trong những năm 1941-1945, cùng với việc xây dựng lực lượng cách mạng ở trong nước, Đảng Cộng sản Đông Dương còn chú trọng đến việc tranh thủ sự ủng hộ quốc tế để tiến tới giành độc lập tự do.
- b) Những nỗ lực ngoại giao của Mặt trận Việt Minh là tiền đề để các nước trong phe Đồng minh công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi thành lập.
- c) Trong những năm 1941-1945, thông qua Mặt trận Việt Minh, Đảng Cộng sản Đông Dương đã thể hiện chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh chống phát xít.
- d) Sự giúp đỡ của quân Đồng minh, đặc biệt là quân đội Mỹ là yếu tố quyết định đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 của Việt Nam.

Câu 2. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở

hữu, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

(PGS.TS. Đinh Xuân Lý-TS. Phạm Công Chất (Đồng chủ biên), *Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.17)

- a) Theo đoạn tư liệu trên, các thành phần kinh tế ở Việt Nam tuy có vai trò khác nhau nhưng đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- b) Những thành tựu của Việt Nam trong quá trình xây dựng nền kinh tế thị trường đã góp phần làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới ngày càng lớn mạnh.
- c) Ngay từ đầu công cuộc đổi mới, Đảng đã xác định kinh tế Việt Nam là nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa gắn với vai trò điều tiết của Nhà nước.
- d) Việc Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần kinh tế vừa phát huy sự sáng tạo và tiềm lực trong nhân dân, vừa phù hợp với xu thế chung của thế giới.

Câu 3. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Lực lượng vũ trang ba thứ quân [bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích] thể hiện đậm nét tính chất nhân dân của lực lượng vũ trang do Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và lãnh đạo. Tính hiệu quả của cơ cấu này đã được thực tiễn kiểm nghiệm và chứng minh trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Thành công trong việc xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân chính là cơ sở quan trọng để Đảng phát huy thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận chiến tranh nhân dân vững mạnh”.

(Viện Lịch sử quân sự, *Lịch sử quân sự Việt Nam*, Tập 14, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr.286)

- a) Lực lượng vũ trang ba thứ quân đã được Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chú trọng xây dựng và phát triển trong quá trình chuẩn bị lực lượng cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- b) Trong thời kì Đổi mới đất nước (từ 1986 đến nay), thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân tiếp tục được củng cố và tăng cường.
- c) Đoạn tư liệu trên cho thấy, lực lượng vũ trang ba thứ quân là một trong những nhân tố làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.
- d) Chủ trương xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân của Đảng là nhằm phát huy sức mạnh của khối đoàn kết, động viên sức mạnh vật chất, tinh thần và trí tuệ của toàn dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau đây:

“Hội nghị Tam cường Liên Xô, Mĩ, Anh đã họp ở I-an-ta (Liên Xô) từ ngày 4 đến ngày 11-2-1945. [...]. Hội nghị đã diễn ra gay go, quyết liệt, vì thực chất nội dung hội nghị là cuộc tranh giành và phân chia thành quả thắng lợi chiến tranh giữa các lực lượng tham chiến, có liên quan mật thiết tới hoà bình, an ninh và trật tự thế giới sau này, mà trước hết là lợi ích riêng của mỗi nước tham chiến [...]. Hội nghị đã đi đến thoả thuận việc đóng quân ở các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Âu và châu Á”.

(Nguyễn Anh Thái (CB), *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000, tr.223).

- a) Việc thực hiện những quyết định của Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945) đã góp phần giúp phe Đồng minh nhanh chóng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh.
- b) Những thoả thuận về việc đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng của các cường quốc tại Hội nghị I-an-ta (2-1945) đã tạo khuôn khổ cho sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- c) Những bất đồng về lợi ích riêng tại Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945) là nguyên nhân dẫn đến quan hệ đồng minh giữa các cường quốc tan vỡ ngay sau khi hội nghị kết thúc.
- d) Theo đoạn tư liệu, Hội nghị I-an-ta (tháng 2-1945) diễn ra với sự tham gia của các cường quốc đứng đầu phe Đồng minh là Liên Xô, Mĩ và Anh.

----- HẾT -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.

